

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 222/2023/DS-PT
Ngày 09-6-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung

Các Thẩm phán: Ông Ngô Văn Minh

Bà Lưu Thị Mỹ Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Song Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Phước - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 02 và 09 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 75/2023/TLPT-DS ngày 10/3/2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 51/2022/DS-ST ngày 08/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện PG, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2023/QĐ-PT ngày 28 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Giáp Thị Th, sinh năm 1981; địa chỉ: ấp 1B, xã PH, huyện PG, tỉnh Bình Dương; ủy quyền cho ông Bùi Văn Đ1, sinh năm 1977; địa chỉ: ấp Tân Thanh, xã MT, huyện DT, tỉnh Bình Dương (theo Giấy ủy quyền ngày 28/11/2022), có mặt.

- Bị đơn: Bà Lại Thị H, sinh năm 1988 và ông Vũ Quốc Ph, sinh năm 1981; cùng địa chỉ: ấp 1A, xã PH, huyện PG, tỉnh Bình Dương; ủy quyền cho ông Trần VN, sinh năm 1981; địa chỉ: Phú Lễ, xã PT, huyện CT, tỉnh Hậu Giang (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 18/6/2022), có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lại Thị H1, sinh năm 1983; địa chỉ: số 206 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

- Người kháng cáo: Bị đơn bà Lại Thị H, ông Vũ Quốc Ph.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và tại phiên tòa nguyên đơn bà Giáp Thị Th trình bày:**

Do có quen biết nên bà Th có cho bà Lại Thị H vay số tiền 700.000.000 đồng. Việc vay mượn có làm giấy vay tiền. Bà H có ký, ghi rõ họ tên vào giấy vay tiền. Bà H cam kết đến ngày 18/7/2016 sẽ trả hết cho bà Th. Tuy nhiên, cho đến nay bà H mới trả được 90.000.000 đồng. Nay, bà Th yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc là 610.000.000 đồng, tiền lãi là 440.000.000 đồng, tổng cộng là 1.050.000.000 đồng.

*** Tại biên bản lấy lời khai, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Trần VN trình bày:**

Trước đây do có quan hệ làm ăn, kinh doanh với nhau nên bà H, bà H1 (chị bà H) có quen với bà Th và có vay của bà Th số tiền 700.000.000 đồng. Bà Th yêu cầu bà H làm giấy vay tiền ngày 18/3/2016 với số tiền 400.000.000 đồng và giấy vay tiền ngày 17/3/2016 với số tiền 300.000.000 đồng để làm tin thì bà H có làm và ký, ghi rõ họ tên vào. Nhưng thực chất số tiền này là bà H1 mượn tiền và bà H1 cũng xác nhận mượn số tiền này nhưng chỉ mượn 400.000.000 đồng, còn số tiền 300.000.000 đồng bà H1 chưa có nhận được. Nay, với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì bị đơn không đồng ý.

*** Tại bản tự khai và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lại Thị H1 trình bày:**

Trước đây do có quan hệ làm ăn, kinh doanh với nhau nên bà H, bà H1 (chị bà H) có quen với bà Th. Bà H1 có nhờ bà H vay bà Th cho bà H1 700.000.000 đồng thì bà H đồng ý. Tuy nhiên sau đó, bà Th chỉ mới chuyển cho bà H1 400.000.000 đồng (có bảng kê của Ngân hàng). Sau đó bà H1 trả cho bà Th 90.000.000 đồng. Còn lại số tiền 310.000.000 đồng thì bà H1 chưa trả. Nay, bà H1 đồng ý trả cho bà Th số tiền 310.000.000 đồng. Đối với số tiền 300.000.000 đồng và tiền lãi thì bà không đồng ý trả.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 51/2022/DS-ST ngày 08/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện PG, tỉnh Bình Dương đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Giáp Thị Th đối với bị đơn bà Lại Thị H về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

2. Buộc bị đơn bà Lại Thị H phải trả cho nguyên đơn bà Giáp Thị Th số tiền nợ gốc là 610.000.000 đồng (sáu trăm mười triệu đồng), tiền lãi là 440.000.000 đồng (bốn trăm bốn mươi triệu đồng), tổng cộng là 1.050.000.000 đồng (một tỷ không trăm năm mươi triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/12/2022, ông Vũ Quốc Ph và bà Lại Thị H là bị đơn có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, cho rằng: Bản án sơ thẩm xử không đúng pháp luật, yêu cầu xét xử lại phúc thẩm, sửa bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên tòa, người đại diện của bị đơn đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Nguyên đơn cho rằng đã chuyển khoản 700.000.000 đồng làm 02 lần cho bị đơn nhưng chỉ có cơ sở xác định 01 lần, còn 01 lần nguyên đơn chuyển khoản cho bà Thảo nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xác minh bà Thảo để làm rõ mà căn cứ vào tin nhắn là chưa đủ cơ sở. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm thu thập chứng cứ chưa đầy đủ. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện ngày 14/02/2022, bà Giáp Thị Th khởi kiện bà Lại Thị H, ông Vũ Quốc Ph yêu cầu bà H trả nợ gốc 610.000.000 đồng và trả lãi 415.800.000 đồng, tổng cộng 1.025.800.000 đồng. Bà Th cho rằng theo 02 giấy vay tiền: Giấy vay tiền ngày 17/3/2016 có nội dung: Bà H vay của bà Th 300.000.000 đồng, thời hạn trả nợ ngày 17/6/2016. Giấy vay nợ ngày 18/3/2016 có nội dung: Bà H vay của bà Th 400.000.000 đồng, thời hạn trả nợ ngày 18/7/2016. Cả 02 giấy vay tiền trên bà H nhờ bà Th chuyển khoản cho bà Lại Thị H1 (chị ruột của bà H) tại thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Bà Th đã chuyển khoản cho bà H1 400.000.000 đồng và chuyển khoản cho bà Lê Thị Kim Thảo 300.000.000 đồng theo yêu cầu của bà H1 vì bà H1 nói giấy chứng minh nhân dân của bà H1 bị mất. Đến nay, bà H mới trả cho bà Th được 90.000.000 đồng trong số tiền 700.000.000 đồng. Do vậy, bà Th khởi kiện bà H, ông Ph với yêu cầu nêu trên.

[2] Bà Lại Thị H khai: Bà là em ruột của bà H1. Bà đứng giấy vay tiền nhưng mượn tiền là bà H1. Bà Th mới giao cho bà H1 được 400.000.000 đồng. Số tiền 300.000.000 đồng còn lại bà H1 chưa nhận. Do vậy, bà không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà Th.

[3] Bà Lại Thị H1 khai: Bà có nhờ bà H đứng tên vay tiền của bà Th 700.000.000 đồng. Bà Th mới chuyển khoản cho bà được 400.000.000 đồng, số tiền 300.000.000 đồng bà không nhận được chuyển khoản từ bà Th và bà đã trả cho bà Th được 90.000.000 đồng. Bà H1 đồng ý trả cho bà Th 310.000.000 đồng.

[4] Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo nội dung 02 giấy vay tiền ngày 17/3/2016 (bút lục 02) và giấy vay tiền ngày 18/3/2016 (bút lục 03), Tòa án cấp sơ thẩm xác định bà H là người vay tiền của bà Th là có căn cứ. Bà H1 thừa nhận bà Th đã chuyển khoản cho bà H1 400.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm

xác định bà H phải có nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ, phù hợp với nội dung giấy vay tiền ngày 18/3/2016. Đối với khoản tiền 300.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 17/3/2016, bà Th cho rằng: Bà H1 bị mất giấy chứng minh nhân dân, không chuyển khoản được và bà Th đã chuyển khoản cho bà Lê Thị Kim Thảo theo yêu cầu của bà H1 nhưng bà H1 và bị đơn không thừa nhận. Theo xác nhận của Công an phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội (bút lục 38) thì bà Thảo đang cư trú tại số 3, Nguyễn Thượng Hiền, phường Yên Kiêu, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội. Như vậy, việc giải quyết vụ án có liên quan đến bà Thảo. Tòa án cấp sơ thẩm không đưa bà Thảo vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo khoản 4, Điều 68; điểm b, khoản 2, Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định cho rằng: Số điện thoại và tin nhắn của bà H1 thể hiện có nợ bà Th 700.000.000 đồng là chưa đủ cơ sở vững chắc. Để giải quyết vụ án triệt để và đúng quy định pháp luật, Tòa án cấp sơ thẩm phải đưa bà Thảo vào tham gia tố tụng để làm rõ các nội dung trên.

[5] Xét thấy cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật. Yêu cầu kháng cáo của bị đơn là có cơ sở chấp nhận một phần. Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp. Án phí phúc thẩm: Bị đơn không phải chịu do hủy bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3, Điều 148; khoản 3, Điều 308; Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Lại Thị H và ông Vũ Quốc Ph. Hủy Bản án số 51/2022/DS-ST ngày 08/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện PG. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện PG giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Án phí phúc thẩm: Bà Lại Thị H, ông Vũ Quốc Ph không phải chịu. Chi cục Thi hành án dân sự huyện PG hoàn lại cho ông Vũ Quốc Ph và bà Lại Thị H 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008722 ngày 22/12/2022.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân huyện PG;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện PG;
- Lưu: HS, HCTP.

Nguyễn Thành Trung